

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT
Số: 448/BVRHM-VTTBYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Răng Hàm Mặt có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu "Mua sắm thiết bị khoa kiểm soát nhiễm khuẩn năm 2026" với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Răng Hàm Mặt.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Phòng Vật tư - Thiết bị y tế: Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc
 - Số điện thoại: 0909.043.694
 - Email: vatturhm@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Gồm bản chính và file mềm (qua email).

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế; Bệnh viện Răng Hàm Mặt; 263-265 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo đến trước 17:00 ngày 06 tháng 07 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 06 tháng 07 năm 2026.

6. Nhà thầu có thể chào 1 sản phẩm hoặc toàn bộ tùy vào năng lực.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: (Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật đính kèm chi tiết theo phụ lục 1)

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy hấp tiệt khuẩn nhiệt độ cao	cái	2
2	Máy hấp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp	cái	1
3	Tủ sấy	cái	1
4	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ	cái	3
5	Máy cắt và hàn túi tự động	cái	2
6	Máy hàn túi	cái	2

Mẫu bảng báo giá: Đính kèm theo mẫu (phụ lục 2)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt, 263-265 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: 90 ngày.

5. Thành phần hồ sơ báo giá

– Bảng báo giá có ký tên đóng dấu của đại diện hợp pháp nhà thầu, bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển giao hàng, cung cấp lắp đặt, bảo hành, chi phí kiểm định/ hiệu chuẩn (nếu có) và các chi phí khác.

– Hồ sơ năng lực bao gồm:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ Bảng mô tả đáp ứng thông số kỹ thuật kèm tài liệu kỹ thuật, catalog hoặc tài liệu kỹ thuật sản phẩm, nhà thầu phải đánh dấu (highlight) vào các nội dung cụ thể chứng minh hàng hóa đáp ứng thông số kỹ thuật.

+ Các tài liệu về tiêu chuẩn sản xuất, chứng nhận chất lượng như: ISO 13485; ISO 9001; FDA; CE (EU) Certificate; Giấy phép nhập khẩu; Giấy ủy quyền bán hàng đối với hàng hóa là thiết bị y tế, ... các tài liệu khác tương đương (nếu có)

Lưu ý: Các đơn vị báo giá cần cung cấp bảng đáp ứng kỹ thuật, tham chiếu kèm các tài liệu để chứng minh thiết bị chào giá đáp ứng với yêu cầu cấu hình, chỉ tiêu kỹ thuật theo yêu cầu mời chào giá hoặc đề xuất điều chỉnh tương đương hoặc tốt hơn.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, VTTBYT;

GIÁM ĐỐC



ThS. BSCKII. Nguyễn Đức Minh

DANH MỤC HÀNG HÓA (PHỤ LỤC 1)

(Đính kèm Công văn số: 448 /BVRHM-TBYT ngày 21 tháng 06 năm 2026)

1. Máy hấp tiệt khuẩn nhiệt độ cao

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
I	YÊU CẦU CHUNG
1	Năm sản xuất: Năm 2025 trở về sau, mới 100%
2	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485
3	Đạt tiêu chuẩn CE/EU Certificate hoặc FDA (Mỹ) hoặc MDR hoặc tương đương
4	Nguồn điện: Sử dụng điện áp tại Việt Nam
5	Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 20^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 60\%$
6	Xuất xứ: G7 hoặc EU
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH
	Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ cao kèm đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn, tối thiểu gồm:
1	Máy chính: 01 cái
2	Các phụ kiện đi kèm tối thiểu gồm:
	Giá đỡ đồ đồng bộ chính hãng: 01 cái
	Xe đẩy đồ đồng bộ chính hãng: 02 xe
	Giỏ hấp đi kèm đồng bộ chính hãng: 06 cái
	Máy in nhiệt tích hợp: 01 cái
	Giấy in: 10 cuộn
	Bộ phụ kiện vật tư tiêu hao dành cho thay thế định kỳ trong thời gian bảo hành, chính hãng: 01 bộ, tối thiểu gồm:
	- Gioăng cửa: 02 cái
	- Bộ bảo trì bẫy hơi nước/Bộ bảo trì định kỳ: 01 bộ
	- Lọc khí: 01 bộ
	Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ
III	YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
1	Tính năng kỹ thuật
	Là thiết bị tiệt trùng bằng hơi nước và sấy khô bằng chân không.
	Công suất ≥ 8 STU hoặc thể tích ≥ 600 lít
	Máy có 02 cửa, mở cửa theo chiều dọc
	Khung máy và khung đế máy được chế tạo bằng thép không gỉ

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
	Mặt máy phía trước đồng thời là cửa kỹ thuật làm bằng thép không gỉ loại 304 hoặc tương đương
	Toàn bộ đường ống dẫn, van tiếp xúc với hơi trong quá trình hoạt động được làm bằng thép không gỉ
	Đường ống được bọc cách nhiệt
	Các van hơi điều khiển bằng khí nén
	Bề rộng của thiết bị ≤ 1000 mm
2	Buồng máy tiệt trùng
	Cấu trúc vật liệu thép không gỉ 316 L hoặc tương đương, độ dày vật liệu: ≥ 5 mm
	Bề mặt khoang được đánh bóng
	Có ray theo gió/giá kệ
	Gioăng cửa làm bằng Silicon
	Có cảm biến đo áp suất buồng ngoài
3	Cửa buồng
	Cửa buồng là loại cửa trượt dọc tự động
	Cấu trúc cửa bằng vật liệu thép không gỉ 316L hoặc tương đương
4	Hệ thống bơm chân không
	Bơm chân không vòng chất lỏng 2 cấp hoặc tương đương
	Tích hợp hệ thống chân không với bộ trao đổi nhiệt và bồn tuần hoàn nước
	Toàn bộ thiết bị được tích hợp theo máy
	Sấy khô chân không
5	Bộ sinh hơi
	Bộ sinh hơi bằng điện
	Công suất bộ sinh hơi: ≥ 45 kW
	Bộ sinh hơi được bọc cách nhiệt bằng bông khoáng hoặc sợi thủy tinh hoặc tương đương
	Tích hợp bể chứa nước bên trong máy, tự động cấp nước từ bể chứa thông qua các van và bơm cấp
	Nồi hơi có chế độ xả đáy tự động bằng điện tử
	Áp suất vận hành tối đa của nồi hơi ≥ 3 bar
6	Bộ phận điều khiển
	Thiết bị đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn cho thiết bị điện như: EN 61010-1 và EN 61010-2-040 hoặc tương đương
	Sử dụng bộ điều khiển: PLC hoặc vi xử lý
	Có máy in nhiệt được tích hợp trên cửa lấy đồ ra
	Màn hình điều khiển cảm ứng màu ≥ 10 inch ở phía trước và ≥ 7 inch ở cửa lấy đồ ra
	Màn hình thiết bị có thể hiển thị các thông tin như:
	+ Hiển thị nhiệt độ, áp lực khoang tiệt trùng

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
	+ Hiển thị thời gian còn lại
	+ Hiển thị áp lực vô
	Thiết bị có thể hiển thị trạng thái hiện thời của thiết bị như:
	+ Chờ, sẵn sàng, kết thúc chương trình thông qua đèn báo thể hiện trạng thái
	+ Các bước của chu trình hiện tại
	+ Hiển thị biểu đồ chu trình hoạt động, các thông số cài đặt máy (nhiệt độ và áp suất) hoặc hiển thị các thông tin liên quan đến chương trình cài đặt sẵn trên máy
7	Phần mềm điều khiển
	Chương trình trên máy tiết trùng/Các thông số nhiệt độ và áp suất của chu trình được đo theo tiêu chuẩn EN 285 hoặc tương đương
	Phần mềm điều khiển đáp ứng theo tiêu chuẩn EN 62304 hoặc tương đương
	Có ≥ 20 chương trình có thể tùy chỉnh
	Nếu trong thời gian dài không hoạt động, chế độ tiết kiệm năng lượng sẽ được kích hoạt
	Nhiệt độ hiển thị theo độ C
8	Các thiết bị đo đạc, giám sát và chức năng an toàn
	Các thông số nhiệt độ và áp suất của chu trình được đo và kiểm soát theo tiêu chuẩn EN 285 thông qua: ≥ 01 cảm biến nhiệt độ và ≥ 01 cảm biến áp suất tuyệt đối hoạt động độc lập
	Hệ thống giám sát hoạt động độc lập ghi lại, đánh giá và thông báo độ sai lệch hoặc giám sát và ghi lại thông số nhiệt độ, áp suất buồng hấp trong vận hành
	Có giao thức kết nối, tối thiểu có Ethernet hoặc USB hoặc tương đương
	Nếu có lỗi trong chu kỳ hấp, máy sẽ dừng chu trình và chuyển sang trạng thái an toàn hoặc báo lỗi
	Không cho phép mở cửa trong quá trình hoạt động, có cơ cấu tránh kẹt
	Không cho mở cửa buồng hấp cho tới khi áp suất bên trong buồng tiết trùng cân bằng với áp suất bên ngoài.
	Có công tắc ngắt khẩn cấp để dừng ngay chu trình hấp
9	Tiết khuẩn và các chương trình hoạt động
	Thời gian hoàn thành một chu trình ≤ 55 phút, không bao gồm chương trình hấp nhanh
	Có thể cài đặt nhiệt độ tiết trùng từ ≤ 121 độ C đến ≥ 134 độ C
	Chương trình cài đặt sẵn: ≥ 6 chương trình
	+ Chương trình cho các dụng cụ rỗng, đơn giản. Nhiệt độ tiết trùng 134°C
	+ Chương trình cho các dụng cụ đóng gói và giá đỡ nặng. Nhiệt độ tiết trùng 134°C
	+ Chương trình cho các vật liệu đóng gói, dụng cụ có khả năng chịu nhiệt thấp hơn. Nhiệt độ tiết trùng 121°C
	+ Chương trình kiểm tra Bowie - Dick. Kiểm tra độ xâm nhập hơi nước với các gói thử nghiệm, đóng gói
	+ Chương trình kiểm tra chân không

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
	+ Chương trình làm nóng máy
	+ Có tính năng sấy khô tự động ở cuối chương trình
10	Giá đẩy đồ đồng bộ chính hãng
	Giá đẩy đồng bộ và phù hợp với máy
	Hệ thống khung, gầm, tấm kê được làm bằng thép không gỉ AISI304 hoặc tương đương
11	Xe đẩy đồ đồng bộ chính hãng
	Xe đẩy đồng bộ và phù hợp với máy
	Khung xe được chế tạo từ thép không gỉ
IV	YÊU CẦU KHÁC
1	Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Địa điểm giao hàng: tại nơi sử dụng
2	Thời gian bảo hành: ≥ 24 tháng kể từ khi ký kết biên bản bàn giao, nghiệm thu với bên mua, bên bán phải thực hiện bảo trì/hiệu chuẩn theo quy định của nhà sản xuất. Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành ≤ 06 tháng/lần.
3	Cung cấp Chứng thư giám định về số lượng, chất lượng, tính mới, đồng bộ, chủng loại, ký mã hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, năm sản xuất, tính năng kỹ thuật cơ bản của hàng hóa khi bàn giao.
4	Cung cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm định đối với các thiết bị thuộc diện phải kiểm định theo quy định.
5	Nhà thầu có phương án và chịu toàn bộ chi phí khảo sát, thi công và hoàn thiện lắp đặt các hạng mục gồm: + vận chuyển đến vị trí lắp đặt + nguồn cấp điện + đường ống dẫn khí + nước cấp, nước RO
6	Nhà thầu trình bày kế hoạch và cam kết cung cấp thiết bị phù hợp với điều kiện vận chuyển và lắp đặt tại K.KSNK của bệnh viện, bảo đảm chất lượng hàng hóa và không làm ảnh hưởng đến kết cấu và các hạng mục hiện hữu của tòa nhà
7	Đào tạo chuyển giao công nghệ: Tại nơi sử dụng.
8	Thời gian có mặt để giải quyết sự cố kỹ thuật ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo.
9	Có cam kết cung cấp phụ tùng và linh kiện thay thế theo model thiết bị đã dự thầu, trong vòng tối thiểu ≥ 8 năm.
10	Nhà cung cấp có trách nhiệm kết nối với hệ thống CNTT của bệnh viện (nếu có)
11	Có kỹ sư chính hãng hoặc kỹ sư có chứng nhận đào tạo chính hãng để đảm bảo năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ bảo trì, sửa chữa máy sau thời gian bảo hành, tránh ngưng vận hành máy, gián đoạn hoạt động phẫu thuật.

2. Máy hấp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
I	YÊU CẦU CHUNG
1	Năm sản xuất: Năm 2025 trở về sau, mới 100%
2	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485
3	Đạt tiêu chuẩn CE/EU Certificate hoặc FDA (Mỹ) hoặc MDR hoặc tương đương
4	Nguồn điện: Sử dụng điện áp tại Việt Nam
5	Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 20^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 60\%$
6	Xuất xứ: G7 hoặc EU
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH
	Máy hấp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp kèm phụ kiện tiêu chuẩn, tối thiểu bao gồm:
1	Máy chính: 01 cái
2	Máy in nhiệt tích hợp trong máy: 01 cái
3	Bộ Kit lắp đặt và bảo dưỡng: 01 bộ
4	Giá tiệt trùng: 02 cái
5	Hóa chất chạy máy H ₂ O ₂ : 02 bộ
6	Chỉ thị hóa học: 01 hộp
7	Chỉ thị sinh học: 01 hộp
8	Giấy in: 10 cuộn
9	Máy đọc chỉ thị sinh học: 01 cái
10	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ
III	YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
1	Tính năng chung:
	Thiết bị sử dụng chất tiệt trùng H ₂ O ₂ để tiệt trùng các dụng cụ y tế và các dụng cụ kém chịu nhiệt
	Loại ≥ 02 cửa trượt đọc
	Có công nghệ plasma trong buồng hấp để loại bỏ hoàn toàn tồn dư hóa chất hoặc công nghệ tương đương đảm bảo an toàn cho người sử dụng
	Nhiệt độ buồng hấp ≤ 56 độ C
	Khung máy chính làm từ thép không gỉ hoặc hợp kim thép các-bon mạ kẽm.
	Buồng máy chính làm từ thép không gỉ hoặc hợp kim nhôm
	Màn hình hiển thị sử dụng ≥ 2 ngôn ngữ
2	Buồng tiệt trùng:
	Dung tích buồng tiệt trùng ≥ 150 lít
	Buồng dạng hình hộp chữ nhật hoặc vuông
	Buồng hấp được bọc cách nhiệt

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
	Có bộ lọc khí HEPA hoặc tương đương, lọc hiệu suất $\geq 99.9\%$
	Có bộ lọc để xử lý tồn dư H ₂ O ₂
3	Chương trình tiệt trùng:
	Có ≥ 04 chu trình tiệt trùng được lập trình sẵn trong máy dùng để tiệt trùng bề mặt dụng cụ, tiệt trùng các dụng cụ nội soi ống cứng và ống mềm.
	Chu trình hấp có tối thiểu các giai đoạn bao gồm: giai đoạn điều kiện (hoặc kiểm tra hệ thống), giai đoạn bơm H ₂ O ₂ , giai đoạn plasma, giai đoạn sục khí
	Thời gian hấp theo chu trình cài đặt: ≤ 65 phút
	Số chu trình có thể cài đặt: ≥ 3 chu trình
4	Tính năng an toàn:
	Cửa có khả năng ngăn cản việc đóng cửa khi có vật cản
	Có báo lỗi tối thiểu về nhiệt độ, áp suất
	Có công tắc ngắt khẩn cấp hoặc phần mềm để dừng chu trình tiệt trùng khi có sự cố.
	Có hệ thống giám sát áp suất hoặc cảm biến áp suất cửa
	Nhiệt độ buồng hấp được kiểm soát bằng cảm biến
5	Hệ thống điều khiển:
	Thiết bị được điều khiển bằng vi xử lý hoặc PLC hoặc tương đương
	Máy trang bị màn hình cảm ứng màu, kích thước ≥ 7 inch
	Phần mềm quản lý theo dõi liên tục các thông số của chu trình hấp tối thiểu có: áp suất, nhiệt độ, mức chân không
	Có bộ nhớ lưu trữ dữ liệu
6	Bơm chân không: có
7	Hóa chất tiệt trùng:
	Nồng độ H ₂ O ₂ : 60% ($\pm 5\%$)
8	Máy đọc chỉ thị sinh học
	Thời gian hiển thị kết quả ≤ 20 phút
IV	YÊU CẦU KHÁC
1	Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Địa điểm giao hàng: tại nơi sử dụng
2	Thời gian bảo hành: ≥ 24 tháng kể từ khi ký kết biên bản bàn giao, nghiệm thu với bên mua, bên bán phải thực hiện bảo trì/hiệu chuẩn theo quy định của nhà sản xuất. Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành ≤ 06 tháng/lần.
3	Cung cấp Chứng thư giám định về số lượng, chất lượng, tính mới, đồng bộ, chủng loại, ký mã hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, năm sản xuất, tính năng kỹ thuật cơ bản của hàng hóa khi bàn giao.
4	Cung cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm định đối với các thiết bị thuộc diện phải kiểm định theo quy định.
5	Nhà thầu có phương án và chịu toàn bộ chi phí khảo sát, thi công và hoàn thiện lắp đặt các hạng mục gồm:

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
	+ vận chuyển đến vị trí lắp đặt + nguồn cấp điện + đường ống dẫn khí + nước cấp, nước RO
6	Nhà thầu trình bày kế hoạch và cam kết cung cấp thiết bị phù hợp với điều kiện vận chuyển và lắp đặt tại K.KSNK của bệnh viện, bảo đảm chất lượng hàng hóa và không làm ảnh hưởng đến kết cấu và các hạng mục hiện hữu của tòa nhà
7	Đào tạo chuyển giao công nghệ: Tại nơi sử dụng.
8	Thời gian có mặt để giải quyết sự cố kỹ thuật ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo.
9	Có cam kết cung cấp phụ tùng và linh kiện thay thế theo model thiết bị đã dự thầu, trong vòng tối thiểu ≥ 8 năm.
10	Nhà cung cấp có trách nhiệm kết nối với hệ thống CNTT của bệnh viện (nếu có)
11	Có kỹ sư chính hãng hoặc kỹ sư có chứng nhận đào tạo chính hãng để đảm bảo năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ bảo trì, sửa chữa máy sau thời gian bảo hành, tránh ngưng vận hành máy, gián đoạn hoạt động phẫu thuật.

3. Tủ sấy

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
I	YÊU CẦU CHUNG
1	Năm sản xuất: Năm 2025 trở về sau, mới 100%
2	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485
3	Đạt tiêu chuẩn CE/EU Certificate hoặc FDA (Mỹ) hoặc tương đương
4	Nguồn điện: Sử dụng điện áp tại Việt Nam
5	Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 20^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 60\%$
6	Xuất xứ (máy chính): G7 hoặc EU
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH
	Tủ sấy kèm phụ kiện tiêu chuẩn, tối thiểu bao gồm:
	Máy chính: 01 cái
	Giá để dụng cụ, hộp hấp chính hãng: 01 bộ
	Giá treo dây thò chính hãng: 01 bộ
	Rổ đựng dụng cụ đồng bộ chính hãng: ≥ 20 cái
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ
III	YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
	Máy chính:
	- Vật liệu: thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn AISI (American Iron and Steel Institute)
	- Kích thước máy chính: Chiều rộng ≤ 1000 mm Chiều sâu ≤ 1000 mm
	- Dung tích buồng sấy ≥ 290 lít
	- Cửa buồng sấy dạng kính, cách âm, cách nhiệt
	- Buồng sấy dạng đứng, tích hợp quạt thổi khí nóng phía trên cửa buồng sấy
	- Độ ồn hoạt động ≤ 65 dB
	- Lưu lượng khí thổi trong buồng sấy: ≥ 200 m ³ /giờ
	- Nhiệt độ sấy khô (cài đặt) trong khoảng từ ≤ 70 độ C đến ≥ 90 độ C
	- Có các mức như: +) Mức 70 ^o c: Cho các ống thò, ống nội soi và vật liệu nhựa nhạy cảm với nhiệt +) Mức 90 ^o c : Cho các dụng cụ và thiết bị y tế khác
	- Cho phép sấy khô tối đa ≥ 18 rổ đựng dụng cụ hoặc ≥ 36 dây thò đồng thời trong một chu trình hoặc ≥ 09 khay DIN dụng cụ
	Giá để dụng cụ:
	- Vật liệu: thép không gỉ hoặc tốt hơn
	- Cho phép lắp đặt và tháo rời dễ dàng các giá đỡ trong buồng sấy, tùy thuộc vào dụng cụ sấy khô
	Giá treo dây thò:

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
	- Vật liệu: thép không gỉ hoặc tốt hơn
	- Được thiết kế với các ống thổi khí trực tiếp vào dây thớ
	- Có thể sấy các dây thớ có chiều dài lên tới 1500mm
	Rổ lưới đựng dụng cụ: bằng thép không gỉ hoặc tốt hơn
	Kích thước của rổ đựng dụng cụ:
	- Chiều rộng: ≥ 250 mm
	- Chiều dài: ≥ 480 mm
	- Chiều cao: ≥ 50 mm
	Hệ thống điều khiển:
	- Điều khiển và hiển thị thông số chu trình sấy khô bằng màn hình tích hợp trên máy chính
	- Có màn hình hiển thị nhiệt độ, thời gian sấy còn lại
	- Máy sử dụng màn hình cảm ứng hoặc phím chức năng để cài đặt chu trình vận hành, nhiệt độ, thời gian và bắt đầu chu trình vận hành.
	- Thời gian sấy khô cho phép cài đặt thông số trong khoảng ≤ 5 phút đến ≥ 90 phút
	- Chức năng cảnh báo bằng ánh sáng, có đèn LED khi máy hoạt động
	- Có bảo vệ quá nhiệt
	Bộ lọc khí:
	- Bộ lọc tĩnh điện làm sạch không khí đi vào, khả năng lọc hạt 0.01 - 5 μ m với hiệu suất 94-100%
	- Có bộ phận làm sạch khí vào buồng sấy.
	- Luồng không khí được dẫn từ ngăn trên qua các khe giá treo và xuống đáy tủ. Sau đó không khí được đưa trở lại qua trục không khí trở lại khoang trên. (Không khí đối lưu trong buồng sấy)
IV	YÊU CẦU KHÁC
1	Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Địa điểm giao hàng: tại nơi sử dụng
2	Thời gian bảo hành: ≥ 24 tháng kể từ khi ký kết biên bản bàn giao, nghiệm thu với bên mua, bên bán phải thực hiện bảo trì/hiệu chuẩn theo quy định của nhà sản xuất. Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành ≤ 06 tháng/lần.
3	Cung cấp Chứng thư giám định về số lượng, chất lượng, tính mới, đồng bộ, chủng loại, ký mã hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, năm sản xuất, tính năng kỹ thuật cơ bản của hàng hóa khi bàn giao.
4	Cung cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm định đối với các thiết bị thuộc diện phải kiểm định theo quy định.
5	Nhà thầu có phương án và chịu toàn bộ chi phí khảo sát, thi công và hoàn thiện lắp đặt các hạng mục gồm: + vận chuyển đến vị trí lắp đặt + nguồn cấp điện + đường ống dẫn khí

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
	+ nước cấp, nước RO
6	Nhà thầu trình bày kế hoạch và cam kết cung cấp thiết bị phù hợp với điều kiện vận chuyển và lắp đặt tại K.KSNK của bệnh viện, bảo đảm chất lượng hàng hóa và không làm ảnh hưởng đến kết cấu và các hạng mục hiện hữu của tòa nhà
7	Đào tạo chuyển giao công nghệ: Tại nơi sử dụng.
8	Thời gian có mặt để giải quyết sự cố kỹ thuật ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo.
9	Có cam kết cung cấp phụ tùng và linh kiện thay thế theo model thiết bị đã dự thầu, trong vòng tối thiểu ≥ 8 năm.
10	Nhà cung cấp có trách nhiệm kết nối với hệ thống CNTT của bệnh viện (nếu có)

4. Máy rửa khử khuẩn dụng cụ

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
I	YÊU CẦU CHUNG
1	Năm sản xuất: Năm 2025 trở về sau, mới 100%
2	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485
3	Đạt tiêu chuẩn CE/EU Certificate hoặc FDA (Mỹ) hoặc MDR hoặc tương đương
4	Nguồn điện: Sử dụng điện áp tại Việt Nam
5	Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 20^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 60\%$
6	Xuất xứ: G7 hoặc EU
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH
1	Máy chính Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn: 1 Bộ
2	Các phụ kiện đi kèm bao gồm. Xe đẩy giá rửa dụng cụ chính hãng: 2 cái Giá rửa dụng cụ 6 tầng: 1 cái Giá rửa dụng cụ nội soi: 1 cái Giá rửa dụng cụ gây mê: 1 cái Giò lưới đựng dụng cụ đồng bộ chính hãng: 24 cái Hệ thống bồn nước cho máy rửa kèm bơm tăng áp: 01 hệ thống Bộ phụ kiện vật tư tiêu hao dành cho thay thế định kỳ trong thời gian bảo hành, chính hãng: 01 bộ Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh + tiếng Việt: 1 Bộ
III	YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
1	Yêu cầu chung Máy rửa khử khuẩn dụng cụ 2 cửa để rửa và khử khuẩn các sản phẩm trong y tế như: dụng cụ phẫu thuật, dụng cụ nội soi hay MIS, dụng cụ gây mê, các hộp đựng, giày phòng mổ, rửa dụng cụ phẫu thuật
2	Tính năng kỹ thuật
2.1	Máy chính Khung thân máy hoặc vỏ máy được chế tạo bằng thép không gỉ 304 hoặc tương đương Hệ thống sấy phân phối nhiệt qua hệ thống tay quay của giá rửa - Kích thước máy chính: Chiều rộng ≤ 1200 mm Chiều sâu ≤ 1000 mm
2.2	Buồng rửa Dung tích sử dụng được của buồng rửa: $\geq 300\text{L}$ (chứa được ≥ 12 khay DIN)

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
	Vật liệu buồng rửa bằng thép không gỉ 316L hoặc cao hơn
	Hệ thống phân phối nước bên trong buồng rửa tối thiểu bao gồm:
	+ Có ≥ 02 cánh tay quay
	+ Có cổng kết nối nước cho giá rửa dụng cụ
	Bên trong buồng rửa có các dẫn hướng cho giá rửa dụng cụ
	Có chức năng xả hết nước trong buồng rửa trước khi bắt đầu chu trình hoặc sau pha rửa và tráng
2.3	Cửa buồng
	Cửa mở tự động, theo chiều dọc, hướng mở cửa xuống phía dưới
	Cửa buồng là kính cường lực ≥ 2 lớp cách nhiệt, cách âm, có khóa liên động
	Có gioăng cửa
	Điều khiển bằng động cơ điện hoặc tương đương
2.4	Hệ thống sấy
	Hệ thống sấy không khí qua màng lọc HEPA H14 hoặc tương đương
2.5	Hệ thống bơm
	Hệ thống bơm định lượng hóa chất được thiết kế bên trong máy
	Có ≥ 02 bơm định lượng
2.6	Hệ thống điều khiển
	Màn hình điều khiển dạng cảm ứng, kích thước ≥ 7 inch ở cửa cấp đồ vào và lấy đồ ra
	Có khả năng kiểm soát toàn bộ các chu trình
	Trang bị bộ điều khiển PLC hoặc vi xử lý, các thông số cài đặt được bảo vệ bằng mật khẩu
	Chương trình khử khuẩn được kiểm soát bằng giá trị A0, theo tiêu chuẩn EN ISO 15883 hoặc tương đương.
	Có cảm biến cảnh báo hóa chất thấp
	Có chức năng điều khiển các bộ truyền động như: (van, máy bơm và công tắc tơ) hoặc (hiệu chỉnh thời gian, rửa, tráng, sấy khô, cài đặt hiệu chỉnh lượng hóa chất sử dụng) trong quá trình vận hành
	Có chế độ Standby hoặc chế độ chờ
	Có thể thiết lập chương trình theo nhu cầu
	Cửa lấy đồ ra chỉ có thể mở được khi chương trình đã được thực hiện hoàn tất và thành công
	Được trang bị nút dừng khẩn cấp trên máy hoặc Máy có chức năng dừng chương trình đang chạy trên màn hình điều khiển
	Khi có báo động, máy sẽ hiển thị hình ảnh hoặc âm thanh
	Có tích hợp máy in nhiệt ở cửa lấy đồ ra
2.7	Các chương trình rửa
	Chu trình hoàn toàn tự động. Các tham số được đặt theo yêu cầu người sử dụng và theo các loại thiết bị, dụng cụ.

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
	Mỗi chu trình rửa bao gồm ≥ 5 giai đoạn, tối thiểu gồm:
	+ Rửa sơ
	+ Rửa sạch
	+ Tráng sạch
	+ Khử khuẩn
	+ Sấy khô
	Có ≥ 08 chương trình được cài đặt sẵn:
	+ Bơm tuần hoàn: ≥ 600 lít/phút, công suất ≥ 1 kW
	+ Công suất tối đa mỗi chu trình: ≥ 12 khay DIN
	+ Lượng nước tiêu thụ ≤ 40 lít/pha
2.8	Xe đẩy giá rửa dụng cụ
	Được chế tạo bằng thép không gỉ 304 hoặc tương đương
	Có khóa khí ghép và tách xe đẩy
IV	YÊU CẦU KHÁC
1	Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Địa điểm giao hàng: tại nơi sử dụng
2	Thời gian bảo hành: ≥ 24 tháng kể từ khi ký kết biên bản bàn giao, nghiệm thu với bên mua, bên bán phải thực hiện bảo trì/hiệu chuẩn theo quy định của nhà sản xuất. Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành ≤ 06 tháng/lần.
3	Cung cấp Chứng thư giám định về số lượng, chất lượng, tính mới, đồng bộ, chủng loại, ký mã hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, năm sản xuất, tính năng kỹ thuật cơ bản của hàng hóa khi bàn giao.
4	Cung cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm định đối với các thiết bị thuộc diện phải kiểm định theo quy định.
5	Nhà thầu có phương án và chịu toàn bộ chi phí khảo sát, thi công và hoàn thiện lắp đặt các hạng mục gồm: + vận chuyển đến vị trí lắp đặt + nguồn cấp điện + đường ống dẫn khí + nước cấp, nước RO
6	Nhà thầu trình bày kế hoạch và cam kết cung cấp thiết bị phù hợp với điều kiện vận chuyển và lắp đặt tại K.KSNK của bệnh viện, bảo đảm chất lượng hàng hóa và không làm ảnh hưởng đến kết cấu và các hạng mục hiện hữu của tòa nhà
7	Đào tạo chuyển giao công nghệ: Tại nơi sử dụng.
8	Thời gian có mặt để giải quyết sự cố kỹ thuật ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo.
9	Có cam kết cung cấp phụ tùng và linh kiện thay thế theo model thiết bị đã dự thầu, trong vòng tối thiểu ≥ 8 năm.
10	Nhà cung cấp có trách nhiệm kết nối với hệ thống CNTT của bệnh viện (nếu có)

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
11	Có kỹ sư chính hãng hoặc kỹ sư có chứng nhận đào tạo chính hãng để đảm bảo năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ bảo trì, sửa chữa máy sau thời gian bảo hành, tránh ngưng vận hành máy, gián đoạn hoạt động phẫu thuật.

5. Máy cắt và hàn túi tự động

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
I	YÊU CẦU CHUNG
1	Thiết bị sản xuất năm 2025 trở về sau, mới 100%.
2	Nhà sản xuất đối với thiết bị chính phải có chứng nhận chất lượng: ISO 13485 hoặc ISO 9001
3	Điện áp sử dụng: Phù hợp với điện áp tại Việt Nam
4	Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: ≥ 20 độ C + Độ ẩm tối đa : $\geq 60\%$
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH
	Máy chính và các phụ kiện kèm theo: 01 máy
	Bàn trượt: 01 cái
III	YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
	Có tối thiểu 3 chức năng có thể hoạt động độc lập: cắt túi, hàn túi và cắt hàn túi đồng thời
	Vỏ máy làm bằng thép không gỉ 304 hoặc tương đương
	Bộ điều khiển nhiệt độ: vi xử lý.
	Màn hình LCD, phím bấm hoặc màn hình cảm ứng, phím chạm thể hiện thông tin và các thông số cài đặt.
	Độ dài túi cắt điều chỉnh từ ≤ 100 đến ≥ 1000 mm
	Độ rộng túi ép tối đa ≥ 420 mm
	Tốc độ cắt hàn tối đa: ≥ 4700 túi/giờ
	Tốc độ hàn túi: ≥ 10 m/phút
	Bề rộng đường ép: ≥ 12 mm
	Nhiệt độ hàn túi tối đa: ≥ 200 °C
	Có chức năng in: thời hạn sử dụng, thông tin LOT NO, mã người dùng
IV	YÊU CẦU KHÁC
1	Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Địa điểm giao hàng: tại nơi sử dụng
2	Thời gian bảo hành: ≥ 24 tháng kể từ khi ký kết biên bản bàn giao, nghiệm thu với bên mua, bên bán phải thực hiện bảo trì/hiệu chuẩn theo quy định của nhà sản xuất. Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành ≤ 06 tháng/lần.
3	Cung cấp Chứng thư giám định về số lượng, chất lượng, tính mới, đồng bộ, chủng loại, ký mã hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, năm sản xuất, tính năng kỹ thuật cơ bản của hàng hóa khi bàn giao.
4	Cung cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm định đối với các thiết bị thuộc diện phải kiểm định theo quy định.
5	Đào tạo chuyển giao công nghệ: Tại nơi sử dụng.
6	Thời gian có mặt để giải quyết sự cố kỹ thuật ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo.

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
7	Có cam kết cung cấp phụ tùng và linh kiện thay thế theo model thiết bị đã dự thầu, trong vòng tối thiểu ≥ 8 năm.
8	Nhà cung cấp có trách nhiệm kết nối với hệ thống CNTT của bệnh viện (nếu có)

6. Máy hàn túi

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
I	YÊU CẦU CHUNG
1	Thiết bị sản xuất năm 2025 trở về sau, mới 100%.
2	Nhà sản xuất đối với thiết bị chính phải có chứng nhận chất lượng: ISO 13485 hoặc ISO 9001
3	Điện áp sử dụng: Phù hợp với điện áp tại Việt Nam
4	Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 20 độ C
	+ Độ ẩm tối đa : $\geq 60\%$
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH
	Máy chính và các phụ kiện kèm theo: 01 máy
	Bàn trượt: 01 cái
III	YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
	Máy sử dụng cho việc đóng gói bao bì, túi hấp tiệt trùng y tế cho các dụng cụ, vật tư sử dụng trong y tế
	Bộ điều khiển nhiệt độ: vi xử lý.
	Màn hình LCD, phím bấm hoặc màn hình cảm ứng, phím chạm thể hiện thông tin và các thông số cài đặt.
	Nhiệt độ hàn ép túi: $\geq 220^{\circ}\text{C}$
	Có chức năng in: thời hạn sử dụng, thông tin LOT NO, mã người dùng
	Tốc độ hàn túi: ≥ 10 m/phút
	Bề rộng đường ép: $\geq 12\text{mm}$
	Khoảng cách từ mép túi vào mỗi hàn điều chỉnh được từ: 0 đến ≥ 30 mm
IV	YÊU CẦU KHÁC
1	Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Địa điểm giao hàng: tại nơi sử dụng
2	Thời gian bảo hành: ≥ 24 tháng kể từ khi ký kết biên bản bàn giao, nghiệm thu với bên mua, bên bán phải thực hiện bảo trì/hiệu chuẩn theo quy định của nhà sản xuất. Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành ≤ 06 tháng/lần.
3	Cung cấp Chứng thư giám định về số lượng, chất lượng, tính mới, đồng bộ, chủng loại, ký mã hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, năm sản xuất, tính năng kỹ thuật cơ bản của hàng hóa khi bàn giao.
4	Cung cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm định đối với các thiết bị thuộc diện phải kiểm định theo quy định.
5	Đào tạo chuyển giao công nghệ: Tại nơi sử dụng.
6	Thời gian có mặt để giải quyết sự cố kỹ thuật ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo.
7	Có cam kết cung cấp phụ tùng và linh kiện thay thế theo model thiết bị đã dự thầu, trong vòng tối thiểu ≥ 8 năm.
8	Nhà cung cấp có trách nhiệm kết nối với hệ thống CNTT của bệnh viện (nếu có)

BÁO GIÁ**Kính gửi: Bệnh viện Răng Hàm Mặt.**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số 44/VBVRHM-VTTBYT ngày 24 tháng 06 năm 2026 của Bệnh viện Răng Hàm Mặt, chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa như sau:

STT	Danh mục	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Mã HS	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá trước thuế, phí ... (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Đơn giá sau thuế	Thành tiền sau thuế (VND)
1	Hàng hóa 1												
2	Hàng hóa 2												
...	...												

(Đính kèm bảng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày 06 tháng 07 năm 2026

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày... tháng... năm...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm Báo giá [Tên công ty])

Tên công ty:

(Ghi chú: làm riêng từng bảng đáp ứng cho từng thiết bị)

Thiết bị 1: [Tên danh mục]

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	[Thiết bị đáp ứng]			
		Nội dung đáp ứng (Cấu hình, yêu cầu kỹ thuật theo hãng sản xuất) (1)	(Mã ký hiệu, hãng sản xuất, nước sản xuất) Trích dẫn tài liệu tham chiếu (2)	Tỷ đánh giá (Đạt/Không đạt) (3)	Đề xuất cấu hình tương đương (4)
I	YÊU CẦU CHUNG				
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH Yêu cầu liệt kê rõ cấu hình nào đi kèm hệ thống chính, cấu hình nào mua ngoài.				
III	YÊU CẦU TÍNH NĂNG KỸ THUẬT				
IV	YÊU CẦU KHÁC				

Thiết bị 2: [Tên danh mục]

.....

[(1) Ghi chính xác thông số kỹ thuật theo đúng thông số của hàng hóa chào giá, các thông số kỹ thuật này có thể không hoàn toàn trùng khớp với yêu cầu kỹ thuật dự thảo tại phụ lục 01. Có thể báo giá các tính năng kỹ thuật chi tiết hơn so với yêu cầu kỹ thuật dự thảo tại phụ lục 01 để Chủ đầu tư có điều kiện chọn được những thiết bị phù hợp hơn.

[(2) Ghi rõ tên tài liệu, số trang tham chiếu và trích dẫn nội dung cụ thể trong tài liệu tham chiếu (bản gốc) thể hiện tính đáp ứng của hàng hóa trên từng nội dung yêu cầu.

(3) Tự đánh giá thông số kỹ thuật theo đúng thông số của hãng hóa cháo giá. Nếu đáp ứng hoặc tốt hơn so với thông số ở nội dung yêu cầu thì đánh giá "đạt", nếu không đáp ứng so với thông số ở nội dung yêu cầu thì đánh giá "không đạt".

(4) Nếu thông số kỹ thuật của thiết bị cháo giá không đạt so với yêu cầu đưa ra, đề xuất cấu hình, thông số kỹ thuật tương đương và giải thích ý nghĩa của thông số kỹ thuật đó đối với chất lượng, công dụng của thiết bị để Chủ đầu tư xem xét điều chỉnh phù hợp.]

Dại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu)